

Số 146/BC-BODK
V/v Báo cáo thường niên năm 2024.

Phú Mỹ, ngày 03 tháng 03 năm 2025.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0600393680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp.
- Vốn điều lệ: 215.999.980.000 đồng (Hai trăm mười năm tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).
- Vốn chủ sở hữu: 381.783.647.886 đồng.
- Địa chỉ: Đường 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Điện thoại: 02543.9244556; Fax: 02543.924455.
- Webiste: www.pvcoating.vn. - Email: thongtin@pvcoating.vn.
- Mã cổ phiếu: **PVB**.
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam tiền thân là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Khu công nghiệp và Đô thị IDICO – Dầu khí được thành lập ngày 31/08/2007. Tháng 06/2009, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp khí. Tháng 04/2013 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam (PV Coating).

2. Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

- Sản xuất bọc ớng, sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại, gia tải đường ống, thi công xây lắp EPC các công trình khí, lắp đặt, duy tu bảo dưỡng các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, bình chịu áp lực, hệ thống công nghệ và kinh doanh các dịch vụ thương mại.

- Địa bàn kinh doanh: Trong và ngoài nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị Công ty được thực hiện theo điểm a, khoản 1, Điều 137 luật doanh nghiệp 2020:

+ Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

- + Hội đồng quản trị gồm có 5 Thành viên.
- + Ban kiểm soát gồm có 3 Thành viên.
- + Ban giám đốc Công ty gồm có 1 Giám đốc, 1 Phó giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: gồm 6 đơn vị chức năng.

4. Định hướng phát triển:

- Định hướng phát triển trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Dịch vụ bọc ống tiếp tục là dịch vụ cốt lõi của Công ty: Tiếp tục bám sát các dự án dầu khí trong nước; Tiếp cận, mở rộng thị trường nước ngoài (tập trung vào thị trường Đông Nam Á); Đồng thời, nghiên cứu phát triển các dịch vụ có lợi thế cạnh tranh trong lĩnh vực bọc ống cho các công trình công nghiệp ngoài ngành dầu khí.

+ Từng bước phát triển, mở rộng lĩnh vực thương mại; Mở rộng lĩnh vực dịch vụ mới như gia công chế tạo kết cấu thiết bị, cụm thiết bị; bảo dưỡng sửa chữa cho các công trình, đường ống, thiết bị dầu khí công nghiệp; Thi công xây lắp các công trình công nghiệp, công trình dầu khí.

+ Nghiên cứu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trong đó ưu tiên các lĩnh vực nằm trong chuỗi giá trị của PV Gas;

- Định hướng, mục tiêu đối với lĩnh vực môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

+ Duy trì áp dụng Hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng – Môi trường và các hệ thống quản lý khác.

+ Luôn luôn bảo vệ thiên nhiên, môi trường, nâng cao chất lượng, điều kiện làm việc cho toàn thể người lao động trong Công ty;

5. Các rủi ro:

- Rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh hiện tại của Công ty phụ thuộc vào việc có các dự án dầu khí và tiến độ triển khai các dự án này. Việc dừng, gián tiến độ hoặc không có dự án dầu khí sẽ ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro tín dụng: Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty.

- Rủi ro về tỷ giá: Phần lớn vật tư phục vụ cho dịch vụ bọc ống được mua ở nước ngoài dẫn đến Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động Sản xuất Kinh doanh trong năm 2024, cụ thể như sau:
 - + Doanh thu: Kế hoạch 210 tỷ đồng, thực hiện 265,17 tỷ đồng.
 - + Lợi nhuận trước thuế: Kế hoạch 2,85 tỷ đồng, thực hiện 13,373 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thay đổi trong năm
1	Ông Nguyễn Phương Cao	Giám đốc	Không
2	Bà Nguyễn Thị Huyền	Phó giám đốc	Không
3	Ông Nguyễn Văn Quang	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm lại

Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên Ban điều hành:

2.1 Ông **Nguyễn Phương Cao** - Chức vụ: Giám đốc.

+ Ngày sinh: 30/12/1976.

+ Nơi sinh: Vĩnh Long.

+ Thẻ căn cước công dân số: 082076005016, do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội, cấp ngày 11/08/2021.

+ Quê quán: Tiền Giang.

+ Địa chỉ thường trú: 05B, đường 1A, An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh;

+ Điện thoại: 02543.924456.

+ Trình độ học vấn: Đại học.

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ Hóa học – Thực phẩm, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.2 Bà **Nguyễn Thị Huyền** – Chức vụ: Phó giám đốc.

+ Ngày sinh: 10/05/1975.

+ Nơi sinh: Hưng Yên.

+ Thẻ căn cước công dân số: 033175000824, do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội, cấp ngày 24/05/2022.

+ Quê quán: thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

+ Địa chỉ thường trú: Lô 24 BT7 – khu đô thị mới Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.

+ Điện thoại: 02543.510556.

+ Trình độ học vấn: Đại học.

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế/cử nhân Ngôn Ngữ.

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.3 Ông **Nguyễn Văn Quang** – Chức vụ Kế toán trưởng, kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty.

+ Ngày sinh: 16/02/1977.

+ Nơi sinh: Hải Dương.

+ Thẻ căn cước công dân số: 030077004049, Nơi cấp: do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 07/12/2017.

+ Quê quán: Hải Dương.

+ Địa chỉ thường trú: 4/31 Kha Vạn Cân, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

+ Điện thoại: 02543.510556.

+ Trình độ học vấn: Đại học.

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD/Cử nhân Tài chính Tín dụng.

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số lao động trong Công ty tính đến thời điểm 31/12/2024 là 140 người.

- Trong đó: Nam: 124, Nữ: 16.

- Cơ cấu lao động được phản ánh cụ thể như sau:

Stt	Cơ cấu lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo thời hạn lao động		
1	HĐLĐ không xác định thời hạn	138	98,57
2	HĐLĐ có thời hạn từ 12 đến 36 tháng	1	0,71
3	HĐLĐ có thời hạn dưới 12 tháng	1	0,71
II	Phân theo trình độ chuyên môn		
1	Trình độ trên đại học	7	5
1	Trình độ đại học	65	46,43
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	21	15
4	Công nhân kỹ thuật có tay nghề	47	33,57
III	Phân theo loại lao động		
1	Lao động gián tiếp	68	48,57
2	Lao động trực tiếp	72	51,43

- Chính sách đối với người lao động.

Chế độ làm việc: Số giờ làm việc trong tuần: đối với CBCNV văn phòng làm việc theo chế độ 40h/tuần; đối với CBCNV trực tiếp sản xuất làm việc theo chế độ 48h/tuần.

Được trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân theo tiêu chuẩn và quy định.

Chính sách lương: Tiền lương, tiền thưởng được xây dựng theo Quy định hiện hành, đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch. Tiền lương, tiền thưởng của người lao động được trả căn cứ vào các yếu tố sau:

- Thời gian làm việc.
- Hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm làm việc.
- Trả lương theo công việc, năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.
- Khuyến khích động viên lao động có tài năng, có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao.

3. Tình hình đầu tư:

Năm 2024 Công ty thực hiện đầu tư gồm:

- Mở rộng nhà xưởng, với giá trị đầu tư là 5 tỷ đồng.
- Mua sắm trang thiết bị, máy móc, phương tiện phục vụ sản xuất kinh doanh, với giá trị 5 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính: (đơn vị tính: triệu đồng).

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	497.996	453.967	-9%
Doanh thu thuần	244.471	265.172	8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.005	13.118	436%
Lợi nhuận khác	1.148	255	-78%
Lợi nhuận trước thuế	4.154	13.373	321%
Lợi nhuận sau thuế	3.364	14.526	431%
Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	0	0	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	10,71 lần	3,74 lần	6,02 lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	7,09 lần	2,8 lần	4,56 lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ tài sản: Nợ phải	0,08 lần	0,26 lần	0,15 lần

trả/Tổng tài sản + Hệ số Nợ vốn chủ: Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,09 lần	0,35 lần	0,18 lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,49 lần	1,93 lần	2,12 lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-38%	1%	5%
	-4%	1 %	3%
	-3%	1%	3%
	-125%	1%	4%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần niêm yết: 21.599.998 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 21.599.998 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tính đến thời điểm ngày 22/03/2024 (ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2024).

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
Cổ đông trong nước	1926	21.499.543	99,54%
- Tổ chức	6	11.549.096	53,47%
- Cá nhân	1920	9.950.447	46,07%
Cổ đông nước ngoài	17	100.415	0,46%
- Tổ chức	3	27.300	0,13%
- Cá nhân	14	73.115	0,33%

- Cổ đông lớn:

TT	Họ tên, tổ chức	Địa chỉ	Số ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1	Tổng công ty Khí Việt Nam	Số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.	3500102710	11.434.000	52,94

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2024, Công ty thực hiện đầu tư xây dựng mở rộng nhà xưởng, mua sắm trang thiết bị, máy móc, phương tiện phục vụ sản xuất, kinh doanh từ Quỹ đầu tư và phát triển với số tiền là 2.228.422.895 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng số nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ trong năm: 47.415.373.715 đồng (số liệu theo Mục 34 – Thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2024).

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Không có.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: **1.589.858 KWh.**

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: **24.692 m³.**

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4 Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động của Công ty là 140 lao động, mức lương bình quân đối với người lao động là 17.300.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Năm 2024 Công ty tổ chức khám sức khỏe nghề nghiệp và khám định kỳ cho toàn thể Người lao động trong Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Tổng số khoá đào tạo trong năm là: 39 khóa đào tạo.
- Số lượt người tham gia đào tạo là: 962 lượt người.

III. Báo cáo đánh giá của Ban giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2024, PVCoating triển khai thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch với nhiều khó khăn và thách thức, như: Tình hình xung đột địa chính trị trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro tới sự ổn định và phát triển kinh tế toàn cầu, tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nước có hồi phục nhưng chưa bền vững đã tác động tiêu cực đến các doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động sản xuất và dịch vụ. Ngành dầu khí trong nước tuy có nhiều chuyển biến tích cực nhưng đối diện với nhiều khó khăn thách thức bởi sự hướng chuyển dịch năng lượng. Các dự án dầu khí trong nước chưa nhiều, một số dự án chậm tiến độ. Việc phát triển, mở rộng thị trường bọc ống ra nước ngoài có tín hiệu tích cực nhưng còn gặp nhiều khó khăn do chính sách bảo hộ của các nước sở tại; khoảng cách về địa lý dẫn đến chi phí vận chuyển cao làm giảm tính cạnh tranh.

Trong bối cảnh khó khăn, Ban giám đốc đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp, tích cực tham gia tìm kiếm các công việc dịch vụ ngoài lĩnh vực cốt lõi: gia công cơ khí, bảo dưỡng sửa chữa, sơn chống ăn mòn, dịch vụ thương mại. Đổi mới công tác quản trị, tiết giảm tối đa các chi phí, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm vật tư, nguyên vật liệu trong sản xuất, từ đó đã giúp Công ty hoàn thành vượt mọi chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty PV Coating năm 2024 là 453,97 tỷ đồng trong đó; tỷ trọng tài sản ngắn hạn trong tổng tài sản 91 %.

Cơ cấu tài sản	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,90	0,93	0,91
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	0.10	0,07	0,09

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện nay, nợ phải trả 72,18 tỷ, chiếm tỷ lệ 15% trên tổng tài sản.

Cơ cấu nguồn vốn	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	8%	26%	15%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	92%	74%	85%

c) Khả năng sinh lời

	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Lợi nhuận trước thuế / Tổng doanh thu	-13%	2%	4%
Lợi nhuận sau thuế / Tổng doanh thu	-17%	1%	5%

d) Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều ở mức cao cho thấy năng lực tài chính của PV Coating có thể sử dụng ngay để thanh toán khoản nợ ngắn hạn sắp đáo hạn.

	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Hệ số thanh toán hiện hành	10,71 lần	3,74 lần	6,02 lần
Hệ số thanh toán nhanh	7,09 lần	2,80 lần	4,36 lần

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Triển khai thực hiện các Hợp đồng bọc ống của chuỗi Dự án Lô B Ô Môn, Lạc Đà Vàng, tuyến ống dẫn xăng dầu của sân bay Long Thành...
- Thực hiện các dịch vụ khác ngoài bọc ống (sơn chống ăn mòn, gia công kết cấu).

4. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

1.1 Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản:

Năm 2024 dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Công ty đã hoàn thành vượt mọi chỉ tiêu kế hoạch đề ra, kết quả đạt được cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024
1	Doanh thu	Tỷ đồng	244,47	210,00	265,17
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,15	2,85	13,37
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,36	2,28	14,53
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	6,49	8,37	9,47
5	Thực hiện đầu tư XDCB	Tỷ đồng	0	10,00	2,23
6	Giải ngân vốn đầu tư XDCB	Tỷ đồng	0	10,00	2,23
+	Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ đồng		10,00	2,23
+	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	0		
+	Vốn vay	Tỷ đồng	0		

1.2 Về công tác đầu tư:

Theo kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024 là 10 tỷ đồng. Trong năm 2024, Công ty đã ký hợp đồng thực hiện đầu tư xây dựng mở rộng nhà xưởng, mua sắm trang thiết bị, máy móc, phương tiện với tổng giá trị là 8,49 tỷ đồng (đạt 85% theo kế hoạch). Tính đến ngày 31/12/2024, giá trị đầu tư hoàn thành ghi nhận tăng TSCĐ là 2,23 tỷ đồng. Số còn lại được ghi nhận tăng tài sản trong Quý 1/2025.

1.3 Về công tác tổ chức, lao động tiền lương, chế độ chính sách:

- Bố trí hợp lý theo chuyên môn của từng vị trí sản xuất nhằm phát huy tối đa thế mạnh của CBCNV nhằm nâng cao hiệu quả làm việc.

- Thực hiện đào tạo, hướng dẫn vận hành cho công nhân kỹ thuật tại các bộ phận sản xuất để đảm bảo các CBCNV vận hành thiết bị đều nắm rõ và vận hành được tất cả các thiết bị tại các phân xưởng.

- Công tác lao động tiền lương được bám sát theo kế hoạch và tình hình thực tế của Công ty; Thực hiện kịp thời, đầy đủ mọi chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và của Công ty với người lao động.

1.4 Về hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong Công ty.

- Đảng bộ thường xuyên, phổ biến quán triệt các Nghị quyết, Chỉ thị của cấp ủy Đảng đến từng cán bộ Đảng viên và Người lao động trong Công ty.

- Tổ chức Công đoàn phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong công tác tổ chức tuyên truyền giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động, tổ chức phát động phong trào thi đua lao động sáng tạo, tổ chức giao lưu Văn hóa Thể thao với các đơn vị trong Công ty và các đối tác khách hàng.

- Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở Công ty đảm bảo tính công khai minh bạch, trên tinh thần xây dựng, hợp tác, trung thực bình đẳng, thiết thực và hiệu quả, trong đó việc công khai được thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác.

- Các chế độ chính sách liên quan đến người lao động, những ý kiến, kiến nghị, vướng mắc của người lao động được Lãnh đạo Công ty và các Tổ chức Công đoàn phối hợp giải quyết kịp thời.

- Đoàn thanh niên phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong Công ty phát động các phòng trào thi đua động viên khuyến khích đoàn viên thanh niên nỗ lực học tập, nâng cao trình độ, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

- Trong năm 2024, Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ được giao.

- Tuân thủ các quy định Công ty trong công tác quản trị, hạch toán kế toán tài chính, mua sắm trang thiết bị cũng như các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Năm 2025, căn cứ các Hợp đồng Công ty đã ký và các dự án đang theo dõi, chỉ đạo ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo An toàn - Chất

lượng - Tiến độ và đạt hiệu quả cao nhất đồng thời tham gia chào giá đấu thầu các dự án, thường xuyên cập nhật thông tin mời thầu và kế hoạch triển khai các dự án của chủ đầu tư; chỉ đạo Ban điều hành bám sát các chủ đầu tư/nhà thầu để xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm đáp ứng được yêu cầu.

- Phối hợp với Ban điều hành đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng trong và ngoài ngành, trong và ngoài nước đảm bảo duy trì việc làm liên tục, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng.

- Giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của ĐHQĐ, Hội đồng quản trị Công ty.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với Người lao động.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị:

Theo Điều lệ của Công ty, HĐQT có 5 thành viên, bao gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ tại PV Coating	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ ở đơn vị khác
1	Bùi Tường Định	Chủ tịch HĐQT	4.755.000 CP Đại diện vốn PV Gas	0
2	Nguyễn Phương Cảo	Thành viên HĐQT Giám đốc Công ty	3.239.000 CP Đại diện vốn PV Gas	0
3	Trần Đăng Thuyết	Thành viên HĐQT Chuyên trách	1.720.000 CP Đại diện vốn PV Gas	0
4	Lê Hồng Hải	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	1.720.000 CP Đại diện vốn PV Gas	1
5	Vũ Tuấn Ngọc	Thành viên Độc lập HĐQT	0 Cổ phần	1

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu ban kiểm toán nội bộ Công ty.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình. Luôn chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng với Ban điều hành triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết định, chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác điều hành và hỗ trợ Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã ban hành 20 Nghị quyết và 16 Quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong Công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Số Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Stt	Số	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	29/01/2024	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2023. - Thông qua Báo cáo Tài chính quý 4 năm 2023. - Thông qua Báo cáo quản trị Công ty năm 2023. - Thông qua bổ nhiệm Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty.	100%
2	02/NQ-HĐQT	29/01/2024	Phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023.	100%
3	03/NQ-HĐQT	21/02/2024	Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	100%
4	04/NQ-HĐQT	28/03/2024	Thông qua thời gian, địa điểm và nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
5	05/NQ-HĐQT	29/03/2024	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2023.	100%
6	06/NQ-HĐQT	23/04/2024	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD quý 1 năm 2024. - Thông qua Báo cáo tài chính quý 1 năm 2024. - Thông qua kế hoạch Tài chính năm 2024. - Trình TCT quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024.	100%
7	07/NQ-HĐQT	23/04/2024	Chấp thuận các khoản chi có tính phúc lợi hạch toán vào chi phí sản xuất năm 2024.	100%
8	08/NQ-ĐHĐCĐ	25/04/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.	100%
9	09/NQ-HĐQT	15/05/2024	Ủy quyền/Phân cấp đầu tư, quản lý đầu thầu thực hiện các dự án đầu tư năm 2024 cho Giám đốc Công ty.	100%
10	10/NQ-HĐQT	24/6/2024	Chấp thuận chủ trương ký hợp đồng cho thuê mặt bằng phục vụ SXKD với Công ty CNG Việt	100%

Stt	Số	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Nam- Chi nhánh Phú Mỹ	
11	11/NQ-HĐQT	30/7/2024	<p>Thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo SXKD 6 tháng đầu năm, kế hoạch trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024; - Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2024; - Sửa đổi Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao Người quản lý; - Quy chế Công bố thông tin; - Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2024; - Thống nhất ông Vũ Tuấn Ngọc – TV độc lập HĐQT thôi kiêm nhiệm Trưởng tiểu ban Kiểm soát nội bộ; - Giao bà Nguyễn Thùy linh- Phó trưởng tiểu ban phụ trách tiểu ban Kiểm toán nội bộ; 	100%
12	12/NQ-HĐQT	08/08/2024	Chấp thuận nội dung, điều khoản chính HĐKT với Công ty CP Sản xuất Ống thép DKVN	100%
13	13/NQ-HĐQT	26/08/2024	Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024	100%
14	14/NQ-HĐQT	22/10/2024	<p>Thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo SXKD 9 tháng đầu năm, kế hoạch trọng tâm 3 tháng cuối năm 2024; - Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2024; 	100%
15	15/NQ-HĐQT	22/10/2024	về công tác nhân sự bổ nhiệm lại các chức danh quản lý.	100%
16	16/NQ-HĐQT	29/10/2024	Phê duyệt nội dung, điều khoản Hợp đồng cho thuê bãi với Công ty Dịch vụ khí	100%
17	17/NQ-HĐQT	21/11/2024	Chấp thuận hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh BR-VT	100%
19	19/NQ-HĐQT	12/12/2024	Chấp thuận hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh BR-VT	100%
20	20/NQ-HĐQT	16/12/2024	Ký hợp đồng Bọc ống (Onshore	100%

Stt	Số	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Coating of Line pipe and Bend) Dự án EPC Đường ống dẫn khí Lô B- Ô Môn với Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật DKVN.	
21	21/NQ-HĐQT	24/12/2024	Chấp thuận hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh BR-VT	100%

Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/QĐ-HĐQT	20/02/2024	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.	100%
02	02/QĐ-HĐQT	23/04/2024	Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2024	100%
03	03/QĐ-HĐQT	12/06/2024	Bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính Kế toán.	100%
04	04/QĐ-HĐQT	19/06/2024	Phê duyệt đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.	100%
05	05/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao của Người quản lý Công ty.	100%
06	06/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Nâng bậc lương ông Nguyễn Phương Cáo	100%
07	07/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Chuyển xếp lương ông Trần Đặng Thuyết	100%
08	08/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Chuyển xếp lương ông Lê Đức Hòa	100%
09	09/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Chuyển xếp lương bà Nguyễn Thị Huyền	100%
10	10/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Chuyển xếp lương ông Nguyễn Văn Quang	100%
11	11/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Nâng bậc lương ông Bùi Tường Định	100%
12	12/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Giao Người phụ trách Tiểu ban kiểm toán nội bộ.	100%

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	13/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty.	100%
14	14/QĐ-HĐQT	12/09/2024	Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 của Công ty.	100%
15	15/QĐ-HĐQT	20/09/2024	Thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ năm 2024 của Công ty.	100%
16	16/QĐ-HĐQT	24/12/2024	Phê duyệt mức thưởng của Người quản lý Công ty năm 2023.	100%

d) Hoạt động của thành viên Độc lập Hội đồng quản trị không điều hành: Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị và thực hiện đúng vai trò, chức trách nhiệm vụ theo quy định.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Trong năm 2024, tiểu ban kiểm toán đã thực hiện việc kiểm toán nội bộ theo nội dung, kế hoạch được Hội đồng quản trị phê duyệt.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Bùi Tường Định	Chủ tịch HĐQT	Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty
2	Ông Nguyễn Phương Cảo	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty
3	Ông Lê Hồng Hải	Thành viên HĐQT	Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty
4	Ông Trần Đăng Thuyết	Thành viên HĐQT	Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty
5	Ông Vũ Tuấn Ngọc	Thành viên độc lập HĐQT	Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu TV BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Lê Đức Hòa	Trưởng ban kiểm soát	20/05/2020	6	100%
2	Phạm Thị Ánh Tuyết	Kiểm soát viên	22/06/2022	6	100%
3	Tô Thị Huyền	Kiểm soát viên	25/04/2024	6	100%

b) *Hoạt động của Ban kiểm soát:* Trong năm 2024 Ban kiểm soát đã thực hiện những nhiệm vụ như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ của Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám sát trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của Công ty, nhằm đảm bảo tuân thủ đúng Quy định, Quy chế của Công ty và Pháp luật hiện hành.

- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

3. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: Đồng.

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Các khoản lợi ích khác
1	Bùi Tường Định	Chủ tịch HĐQT	591.952.857	27.809.433	0	0
2	Nguyễn Phương Cáo	TV HĐQT, Giám đốc	557.252.835	26.140.564	0	0
3	Trần Đăng Thuyết	TV HĐQT	531.488.103	20.354.137	0	0
4	Lê Hồng Hải	TV HĐQT kiêm nhiệm	0	3.866.922	96.000.000	0
5	Vũ Tuấn Ngọc	TV độc lập HĐQT	0	3.866.922	96.000.000	0
6	Nguyễn Thị Huyền	Phó giám đốc	482.920.073	18.560.729	0	0
7	Nguyễn Văn Quang	Kế toán trưởng	473.393.066	18.560.729	0	0
8	Lê Đức Hòa	Trưởng ban kiểm soát	473.393.066	18.560.729	0	0
9	Phạm Thị Ánh Tuyết	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	0	3.014.888	48.000.000	0
10	Tô Thị Huyền	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	0	3.014.888	48.000.000	0

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:* Không có.

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:* Không có.

d) *Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:* Tốt.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. (*Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán được đăng tại địa chỉ website: www.pvcoating.vn, chuyên mục quan hệ cổ đông*).

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- HĐQT Cty (báo cáo);
- BKS Cty (để biết);
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC




Nguyễn Phương Cảo